TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**98**/2019/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 17 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2019/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số nhà 247, tổ 33, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

* Bị đơn: Ông Trần Mạnh D, sinh năm 1950

Địa chỉ: Số nhà 247, tổ 33, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đinh Thị Đ và ông Trần Mạnh D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Đ và ông Trần Mạnh D đều xác định tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Bà Đinh Thị Đ và ông Trần Mạnh D xác nhận, vợ chồng ông bà có có 01 con chung là Trần Duy Kh, sinh 1988, đã trưởng thành, tự lập và có cuộc sống riêng nên ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Bà Đinh Thị Đ và ông Trần Mạnh D tự thỏa thuận chia tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Bà Đinh Thị Đ và ông Trần Mạnh D xác nhận, vợ chồng ông bà không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Đinh Thị Đ và ông Trần Mạnh D không phải chịu án sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- UBND thị trấn Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).